

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 ĐIỂM)

Viết chữ cái đứng trước phương án đúng nhất mà em lựa chọn vào bài làm.

Câu 1. Từ nào là từ ghép?

- A. Móm mém. B. Mơ màng. C. Mũm mĩm. D. May mặc.

Câu 2. Câu thơ: “*Sấm cũng bớt bất ngờ/ Trên hàng cây đứng tuổi.*” (Hữu Thỉnh) sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. Hoán dụ, nhân hóa. B. Ẩn dụ, nhân hóa.
C. Nhân hóa, nói quá. D. So sánh, nhân hóa.

Câu 3. Từ “tròn” trong câu: “*Con bé tròn mắt nhìn.*” là từ loại gì?

- A. Danh từ. B. Tính từ. C. Động từ. D. Đại từ.

Câu 4. Thành phần biệt lập của câu là gì?

- A. Bộ phận không tham gia vào việc diễn đạt nghĩa sự việc của câu.
B. Bộ phận đứng trước chủ ngữ, nêu sự việc được nói đến trong câu.
C. Bộ phận tách khỏi chủ ngữ, vị ngữ dùng để chỉ thời gian, địa điểm.
D. Thành phần tham gia vào việc diễn đạt nghĩa sự việc của câu.

Câu 5. Câu thơ: “*Oi con chim chiền chiện/ Hót chi mà vang trời*” được nhà thơ Thanh Hải sử dụng thành phần biệt lập

- A. phụ chú. B. cảm thán. C. gọi đáp. D. tình thái.

Câu 6. Câu văn: “*Với tôi, thầy mãi là người đáng kính!*” có khởi ngữ là

- A. tôi. B. thầy. C. với tôi. D. người đáng kính.

Câu 7. Câu thơ: “*Ôi những cánh đồng quê chảy máu*” (Nguyễn Đình Thi) bộc lộ tâm trạng gì của người nói?

- A. Giận dữ. B. Buồn chán. C. Thất vọng. D. Đau xót.

Câu 8. Các câu: “*Tôi cắt thêm mấy cành nữa. Rồi cô muốn lấy bao nhiêu nữa, tùy ý.*” (Nguyễn Thành Long) đã sử dụng phép liên kết nào?

- A. Phép lặp. B. Phép nối.
C. Phép thế. D. Phép đồng nghĩa.

II. PHẦN ĐỌC HIỂU (2,0 ĐIỂM)

Đọc đoạn trích sau trả lời các câu hỏi

“*Có mấy ai nhận ra rằng khoảng thời gian hạnh phúc nhất chính là những giây phút hiện tại mà chúng ta đang sống? Cuộc sống vốn chứa đựng nhiều thử thách, khó khăn và nghịch cảnh. Cách thích ứng tốt nhất với cuộc sống này là chấp nhận thực tế và tin vào chính mình. Tự bản thân mỗi chúng ta, trong bất kì hoàn cảnh nào, phải biết cảm nhận và tự tìm lấy niềm hạnh phúc cho riêng mình. Đừng trông đợi một phép màu hay một ai đó sẽ mang hạnh phúc đến cho bạn. Đừng đợi đến khi bạn thật rảnh rỗi hay đến lúc tốt nghiệp ra trường, đừng đợi đến khi kiếm được thật nhiều tiền, thành đạt, có gia đình, hoặc đến khi được nghỉ hưu mới thấy đó là lúc bạn được hạnh phúc. Đừng đợi đến mùa xuân, mùa hạ, mùa thu, hay mùa đông rồi mới cảm thấy hạnh phúc. Đừng đợi tia nắng ban mai hay ánh hoàng hôn buông xuống mới nghĩ là hạnh phúc. Đừng đợi đến những chiều thứ bảy, những ngày cuối tuần, ngày nghỉ, ngày sinh nhật hay một ngày đặc biệt nào mới thấy đó là ngày hạnh phúc của bạn. Tại sao không phải lúc này? Hạnh phúc là một con đường đi, một hành trình. Hãy trân trọng từng khoảnh khắc quý giá trên*”

chuyến hành trình ấy. Hãy dành thời gian quan tâm đến người khác và luôn nhớ rằng, thời gian không chờ đợi một ai!”

(Trích: Hạt giống tâm hồn, NXB Văn học, 2012)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính? (0,25 điểm) Em hiểu thế nào về câu nói: “Hạnh phúc là một con đường đi, một hành trình.”? (0,25 điểm)

Câu 2. Xác định phép tu từ? (0,25 điểm) Nêu tác dụng phép tu từ ấy trong những câu văn sau: “Đừng đợi đến khi bạn thật rảnh rỗi hay đến lúc tốt nghiệp ra trường, đừng đợi đến khi kiếm được thật nhiều tiền, thành đạt, có gia đình, hoặc đến khi được nghỉ hưu mới thấy đó là lúc bạn được hạnh phúc. Đừng đợi đến mùa xuân, mùa hạ, mùa thu, hay mùa đông rồi mới cảm thấy hạnh phúc. Đừng đợi tia nắng ban mai hay ánh hoàng hôn buông xuống mới nghĩ là hạnh phúc. Đừng đợi đến những chiều thứ bảy, những ngày cuối tuần, ngày nghỉ, ngày sinh nhật hay một ngày đặc biệt nào mới thấy đó là ngày hạnh phúc của bạn.”? (0,5 điểm)

Câu 3. Thông điệp nào của đoạn trích trên có ý nghĩa nhất đối với em? (0,25 điểm) Vì sao? (0,5 điểm)

III. LÀM VĂN (6,0 điểm)

Câu 1. (1,5 điểm) Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu em hãy viết một đoạn văn (khoảng 10 câu) trình bày ý nghĩa của việc tin vào chính mình.

Câu 2. (4,5 điểm) **Bằng tài năng kể chuyện đặc sắc, nhà văn Nguyễn Quang Sáng đã tái hiện thành công vẻ đẹp tâm hồn người cha-anh Sáu giàu tình yêu thương con, mãi ân tượng trong tâm hồn người đọc.** Phân tích điều đó trong đoạn trích sau:

“Sau đó anh lấy vỏ đạn hai mươi li của Mĩ, đập mỏng làm thành một cây cưa nhỏ, cưa khúc gỗ thành từng miếng nhỏ. Những lúc rỗi, anh cưa từng chiếc răng lược, thận trọng, tỉ mỉ cố công như người thợ bạc. Chẳng hiểu sao tôi thích ngồi nhìn anh làm và cảm thấy vui vui khi bụi gỗ rơi mỗi lúc một nhiều. Một ngày, anh cưa được một vài răng. Không bao lâu sau, cây lược được hoàn thành. Cây lược dài độ hơn một tấc, bề ngang độ ba phân rưỡi, cây lược cho con gái, cây lược dùng để chải mái tóc dài, cây lược chỉ có một hàng răng thưa. Trên sống lưng lược có khắc một hàng chữ nhỏ mà anh đã gò lưng, tận mắt khắc từng nét: “Yêu nhớ, tặng Thu con của ba”. Cây lược gỗ ấy chưa chải được mái tóc của con, nhưng nó như gỡ rối được phần nào tâm trạng của anh. Những đêm nhớ con, anh ít nhớ đến nỗi ân hận đánh con, nhớ con anh lấy cây lược ra ngắm nghía rồi mài lên tóc cho cây lược thêm bóng, thêm mượt. Có cây lược, anh càng mong gặp lại con. Nhưng rồi một chuyện không may xảy ra. Một ngày cuối năm năm mươi tám-năm đó ta chưa võ trang - trong một trận càn lớn của quân Mĩ- ngụy, anh Sáu bị hy sinh. Anh bị viên đạn của máy bay Mĩ bắn vào ngực. Trong giờ phút cuối cùng, không còn đủ sức trăng trối lại điều gì, hình như chỉ có tình cha con là không thể chết được, anh đưa tay vào túi, móc cây lược, đưa cho tôi và nhìn tôi một hồi lâu. Tôi không đủ lời lẽ để diễn tả lại cái nhìn ấy, chỉ biết rằng, cho đến bây giờ, thỉnh thoảng tôi cứ nhớ lại đôi mắt của anh.

- Tôi sẽ mang về trao tận tay cho cháu.

Tôi cúi xuống gần anh và khẽ nói. Đến lúc ấy anh mới nhắm mắt đi xuôi.”

(Nguyễn Quang Sáng, Chiếc lược ngà, Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2013)

----- HẾT -----

Họ và tên thí sinh: Họ tên, chữ ký GT 1:

Số báo danh: Họ tên, chữ ký GT 2:

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 ĐIỂM)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	B	C	A	C	A	D	B

Mỗi câu chỉ có một đáp án đúng, học sinh làm đúng đạt 0,25 điểm/1 câu.

II. PHẦN ĐỌC HIỂU (2,0 ĐIỂM)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính? (0,25 điểm) Em hiểu thế nào về câu nói: “ <i>Hạnh phúc là một con đường đi, một hành trình.</i> ”? (0,25 điểm)	- Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận	0,25
	- “ <i>Hạnh phúc là một con đường đi, một hành trình.</i> ” được hiểu là: Hạnh phúc chính là những trải nghiệm cuộc đời trần thế, hạnh phúc không tự nhiên mà có, hạnh phúc là phải kiếm tìm, phải trải qua gian khó, cực khổ mới có được... * Cách chấm: <i>Học sinh trả lời có thể tách ý theo gạch đầu dòng, có thể trình bày thành một đoạn ngắn nhưng vẫn đảm bảo được nội dung định hướng trên vẫn đạt điểm tối đa.</i>	0,25
Câu 2. Xác định phép tu từ? (0,25 điểm) Nêu tác dụng phép tu từ ấy trong những câu văn sau: “ <i>Đừng đợi đến khi bạn thật rảnh rồi ... ngày đặc biệt nào mới thấy đó là ngày hạnh phúc của bạn.</i> ”? (0,5 điểm)	- Phép tu từ: Điệp câu trúc: “ <i>Đừng đợi...mới...</i> ”	0,25
	- Tác dụng: + Nhấn mạnh việc con người cần biết trân trọng từng khoảnh khắc quý giá của cuộc sống bởi nó chính là hạnh phúc. + Làm cho lời văn lập luận chặt chẽ, thuyết phục về giá trị hạnh phúc khi con người được sống ngay trong thực tại, không phải chờ đợi đến khi có thời gian, có điều kiện mới nghĩ đến hạnh phúc. + Tác động sâu sắc tới nhận thức của người đọc về giá trị cuộc sống, chủ động sống, tìm thấy hạnh phúc khi sống không để phải ân hận, nuối tiếc khi thời gian qua đi. * Cách chấm: - <i>Học sinh trả lời đảm bảo được 2 trong 3 ý trên đạt 0,5 điểm.</i> - <i>Học sinh chỉ trả lời được 1 ý hoặc viết chung chung có chạm vào nội dung các ý trên đạt 0,25 điểm.</i>	0,5
Câu 3. Thông điệp nào của đoạn trích trên có ý nghĩa nhất đối với em? (0,25)	- Ví dụ học sinh có thể nêu 1 trong số các thông điệp sau: + Hạnh phúc của con người là được sống, tìm thấy niềm vui trong cuộc sống.	0,25

<p>điểm) Vì sao? (0,5 điểm)</p>	<p>+ Hạnh phúc của mỗi người có được ngay trong cuộc sống đầy nhiều khó khăn. + Hạnh phúc của mỗi người là do chính bản thân mình tạo ra. - Học sinh giải thích hợp lí vì sao * Cách chấm: - Học sinh chọn được 1 thông điệp ý nghĩa nhất đạt 0,25 điểm. - Học sinh lí giải hợp lí, đảm bảo 2 ý trở lên đạt 0,5 điểm. Nếu chỉ giải thích được 1 ý hoặc quá sơ sài đạt 0,25 điểm. Không giải thích thì không cho điểm.</p>	<p>0,5</p>
<p>III. LÀM VĂN (6,0 điểm) Câu 1. (1,5 điểm) Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu em hãy viết một đoạn văn (khoảng 10 câu) trình bày ý nghĩa của việc tin vào chính mình.</p>	<p>- Đảm bảo yêu cầu về hình thức, dung lượng đoạn văn; lí lẽ dẫn chứng thuyết phục: Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành, đủ số câu (khoảng 10 câu). * Cách chấm: + Mức 0,25đ: Đúng cấu trúc, đúng dung lượng; + Mức 0đ: Không đúng hình thức và dung lượng; - Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: tin vào chính mình là vô cùng quan trọng của con người. * Cách chấm: + Mức 0,25đ: Xác định chính xác. + Mức 0đ: Xác định sai hoặc không chính xác.</p>	<p>0,25</p>
	<p>Triển khai vấn đề nghị luận * Học sinh có thể triển khai vấn đề nghị luận theo hướng: - Ý nghĩa của việc tin vào chính mình: + Với bản thân mỗi người: không tự ti, mặc cảm; tự chủ được công việc; khẳng định được bản thân; tin vào cuộc sống, yêu cuộc đời... + Với tập thể: hoàn thành công việc chung, được tin tưởng, đem lại lợi ích cho tập thể... + Với xã hội, với cộng đồng: tin vào chính mình để thành công và góp phần nhỏ bé vào sự nghiệp chung của xã hội cộng đồng; lan tỏa, truyền cảm hứng đến người khác... * Học sinh có thể có cách trình bày khác nhưng vẫn sáng rõ nội dung tin vào chính mình là vô cùng quan trọng của con người, giám khảo vẫn chấm điểm. * Cách chấm: - Mức 0,75- 1,0đ: Triển khai được các nội dung như trên (hoặc diễn đạt tương tự mà hợp lí), lập luận thuyết phục, có sáng tạo, diễn đạt trôi chảy. - Mức 0,25- 0,5đ: Triển khai được các nội dung mình hiểu nhưng các ý còn sơ lược, hoặc chỉ đảm bảo được một nội dung; mắc một số lỗi về diễn đạt. - Mức 0,25đ: Triển khai có chạm vào nội dung nhưng còn hời hợt, mắc nhiều lỗi về diễn đạt.</p>	<p>1,0</p>

	- Mức 0đ: Không làm bài hoặc làm lạc nội dung.	
<p>Câu 2. (4,5 điểm) Bằng tài năng kể chuyện đặc sắc, nhà văn Nguyễn Quang Sáng đã tái hiện thành công vẻ đẹp tâm hồn người cha -anh Sáu giàu tình yêu thương con, mãi ẩn tượng trong tâm hồn người đọc. Phân tích điều đó trong đoạn trích sau: “Sau đó anh lấy vỏ đạn hai mươi li của Mĩ, ...anh mới nhắm mắt đi xuôi.”</p>	<p>*Yêu cầu chung: Biết cách tạo lập một bài nghị luận văn học phân tích chỉ rõ được tài năng kể chuyện đặc sắc, nhà văn Nguyễn Quang Sáng đã tái hiện thành công vẻ đẹp tâm hồn người cha-anh Sáu giàu tình yêu thương con qua việc làm lượm tặng con và trước lúc hy sinh anh trao lại cây lượm ấy, nhờ bác Ba trao cho con. Văn viết có cảm xúc, diễn đạt trôi chảy, đảm bảo tính liên kết, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.</p>	
	<p>*Yêu cầu cụ thể: a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Trình bày đầy đủ ba phần: Mở bài biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; kết bài khái quát vấn đề.</p>	0,25
	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: nghị luận làm rõ tài năng kể chuyện của tác giả qua việc tái hiện tình yêu thương con của anh Sáu từ niềm thương nỗi nhớ, đến việc làm lượm cho con và lúc hy sinh vẫn nghĩ về con...</p>	0,25
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận: Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm, luận cứ phù hợp, thuyết phục; sử dụng tốt các thao tác lập luận; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng. Học sinh có thể diễn đạt theo những cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:</p>	
	<p>c.1. Khái quát chung về tác phẩm, giới thiệu đoạn trích (Vị trí, đặc sắc về nội dung, nghệ thuật)</p>	0,25
<p>c.2. Bằng tài năng kể chuyện của mình, tác giả tái hiện thành công nhân vật anh Sáu với tình yêu thương con tha thiết, xúc động. - Tình cảm ấy bộc lộ rõ khi anh làm cây lượm ngà để tặng cho con gái yêu. + Học sinh dẫn dắt tâm trạng ân hận vì đã đánh con, mắng con của anh khi ở khu căn cứ... + Học sinh tập trung làm rõ từng công đoạn làm lượm (lấy vỏ đạn 20 li của giặc làm thành cây chĩa nhỏ, chĩa khúc ngà thành từng miếng nhỏ, chĩa từng chiếc răng lượm, thận trọng, tỉ mỉ cố công như người thợ bạc, một ngày, anh chĩa được một vài răng). Tác giả miêu tả khá kĩ càng từng hành động của nhân vật, anh làm không hề vội vàng mà chậm rãi, cẩn thận để thấy rõ anh gửi gắm bao tâm sự tình yêu thương vào việc làm cây lượm. Nhà văn so sánh anh với người thợ bạc-tỉ mỉ cố công. Có lẽ chính tình yêu con đã làm cho bàn tay thô ráp của chiến sĩ thành người chế tác tỉ mỉ làm nên món đồ tuyệt mỹ... + Học sinh làm rõ các chi tiết miêu tả cây lượm... Hình ảnh cây lượm được miêu tả tỉ mỉ kích thước, chức năng, đối tượng sử dụng, đặc biệt là dòng chữ đầy xúc động của người cha yêu con...</p>	2,5	

	<p>+ Học sinh làm rõ vai trò quan trọng của cây lược với người cha ấy: <i>nó như gỡ rối được phần nào tâm trạng của anh. Anh ít nhớ đến nỗi ân hận đánh con, có cây lược, anh càng mong gặp lại con.</i> Cây lược nhỏ bé nhưng chứa đựng tình người -tình yêu con tha thiết. Cây lược xoa dịu nỗi ân hận trong lòng anh, nó như sợi dây liên hệ tình cha con sâu nặng, nó còn thôi thúc khát vọng trở về...Nhà văn am hiểu đồng cảm với nhân vật miêu tả tinh tế tâm trạng nhân vật từ sau khi có cây lược...</p> <p>- Anh Sáu hy sinh nhưng tình cảm anh dành cho con thì bất diệt, gây ấn tượng mạnh trong lòng người đọc...</p> <p><i>“Trong giờ phút cuối cùng, không còn đủ sức trăng trối lại điều gì, hình như chỉ có tình cha con là không thể chết được, anh đưa tay vào túi, móc cây lược, đưa cho tôi và nhìn tôi một hồi lâu.”</i> - những giây sống cuối cùng của cuộc đời anh vẫn hướng về người con gái nhỏ. Hành động ấy thay cho lời trăng trối. Anh luôn hướng về con, luôn ghi nhớ lời dặn của con.... Chỉ khi bác Ba nhận lời <i>“Tôi sẽ mang về trao tận tay cho cháu.”</i> thì <i>“anh mới nhắm mắt đi xuôi”</i>. Cây lược thành biểu tượng của tình phụ tử. Nó là hiện thân của anh, là di nguyện của đồng đội với đồng đội, thành kỉ vật thiêng liêng của người cha hy sinh anh dũng, là minh chứng bất diệt của tình cha con trong chiến tranh khốc liệt...</p>	0,5
	<p>C3. Đánh giá</p> <p>- Nhà văn chọn lọc các chi tiết đặc sắc để miêu tả xây dựng nhân vật. Tình huống bất ngờ xúc động thể hiện rõ sự tình trái, am hiểu và đồng cảm của tác giả với nhân vật. Đoạn trích xúc động bởi tình cảm của người cha yêu con tha thiết....</p> <p>- Những biểu hiện, hành động của anh Sáu càng tôn lên vẻ đẹp tình yêu thương con của anh.</p> <p>- Tình cảm gia đình mãi là thiêng liêng bất diệt dẫu đặt trong cảnh ngộ éo le của chiến tranh. Đến với đoạn trích ấy, người đọc càng cảm mến trân trọng nhân vật, họ càng yêu quý hơn gia đình quê hương đất nước mình...</p>	0,5
	<p>d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận, biết so sánh chỉ ra nghệ thuật đặc sắc, sự sáng tạo của nhà văn khi xây dựng nhân vật, hoặc có thể so sánh với các nhân vật hay các tác phẩm cùng đề tài.</p>	0,25
	<p>* Cách chấm:</p> <p>- Điểm từ 4,0 -> 4,5: Đảm bảo đầy đủ các yêu cầu nêu trên, có ý sâu sắc; vận dụng các thao tác lập luận phù hợp, linh hoạt, văn viết mạch lạc, cảm xúc, có hình ảnh.</p> <p>- Điểm từ 3,0 -> 3,75: Đảm bảo tương đối đầy đủ các yêu cầu trên; phân tích các ý đúng nhưng chưa được sâu sắc.</p>	

	<p>- Điểm 2,0 -> 2,75: Đảm bảo các yêu cầu trên ở mức độ sơ sài, chưa biết phân tích; văn viết còn lủng củng, nhiều lỗi chính tả, dùng từ đặt câu.</p> <p>- Điểm dưới 1,75: Chưa hiểu đúng đề, phân tích một cách chung chung, thiếu thuyết phục; văn viết sai nhiều lỗi, trình bày câu thả.</p> <p>- Điểm 0: Không làm bài hoặc lạc đề.</p>	
--	--	--

Chú ý:

- + Toàn bài không trừ quá 0,5 điểm.
- + Điểm toàn bài là tổng điểm của các câu không làm tròn.
- + Giám khảo căn cứ bài làm, diễn đạt của học sinh để chấm, không máy móc đếm ý cho điểm, cần cân nhắc điểm toàn bài để chấm cho các em.



SCHOOL